

Số: /QĐ-UBND

Lộc Hà, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND huyện Lộc Hà về việc phân bổ dự toán ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2023;
Căn cứ Quyết định số 6874/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện Lộc Hà về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho đơn vị: Trường THCS Hồng Tân, số tiền: 8.987.523.000 đồng (*bằng chữ: Tám tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Nguồn kinh phí tại Phụ lục 6B-DT Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND huyện Lộc Hà.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao, Thủ trưởng đơn vị dự toán chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, thanh quyết toán đúng chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Thủ trưởng đơn vị dự toán, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện
- Chủ tịch UBND huyện;
- KBNN Lộc Hà;
- Trường THCS Hồng Tân;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hùng

Phụ lục
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023
Đơn vị: Trường THCS Hồng Tân,
Chương: 622 - Loại: 070 - Khoản: 073

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của UBND huyện Lộc Hà)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	0
- Học phí	0
-	0
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	0
- Học phí	0
-	0
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.987.523
1. Sự nghiệp y tế	0
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	0
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	0
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	0
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
2. Sự nghiệp giáo dục	8.987.523
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	8.987.523
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	0
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	0
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	0
3. ...	

(*) Chi thanh toán cá nhân, chi thường xuyên thực hiện rút dự toán đều theo từng tháng trong năm để chi theo chế độ quy định. Chi mua sắm, sửa chữa lớn, chi sự nghiệp kinh tế rút dự toán theo tiến độ thực hiện thực tế và chế độ, tiêu chuẩn, định mức đã ban hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hùng